|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH**VĂN PHÒNG**  |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Bình Định, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VÀ CÁC TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là QPPL) năm 2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và thực hiện so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định như sau:

| **CĂN CỨ PHÁP LÝ HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- |
| Điều 1, 2 Nghị định 42/2022/NĐ-CP | Điều 1. Phạm vi điều chỉnhQuy chế này quy định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định (gọi tắt là Cổng TTĐT trên địa bàn tỉnh), gồm:1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định (gọi tắt là Cổng TTĐT tỉnh).2. Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh là thành phần của Cổng TTĐT tỉnh (gọi tắt là Cổng TTĐT thành phần).Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tại hải đảo (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp cơ sở) trên địa bàn tỉnh. 2. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần trên địa bàn tỉnh Bình Định theo quy định pháp luật. 3. Cơ quan, tổ chức khác tự nguyện áp dụng các quy định của Quy chế này. | Đảm bảo thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP |
| Điều 23, 25 Nghị định 42/2022/NĐ-CP; Thông tư 22/2023/TT-BTTTT | Điều 4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT trên địa bàn tỉnh1. Tên miền truy cập Cổng TTĐT trên địa bàn tỉnh sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và sử dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv6, tuân thủ nguyên tắc sau:a) Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền cấp 3 với 2 phiên bản:Phiên bản tiếng Việt: https://binhdinh.gov.vnPhiên bản tiếng Anh: https://binhdinh.gov.vn/enb) Cổng TTĐT của các cơ quan chuyên môn, đơn vị, địa phương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng tên miền cấp 4 có dạng: tencoquan.binhdinh.gov.vn. Trong đó, tencoquan là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan chuyên môn, đơn vị, địa phương bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh.2. Cổng TTĐT tỉnh kết nối, tích hợp với Cổng TTĐT Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Định. Kết nối, tích hợp với các kênh cung cấp thông tin khác của tỉnh để bảo đảm việc cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu đồng bộ, thống nhất và đúng theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 9/5/2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia và các quy định pháp luật liên quan khác. | Tuân thủ các quy định kỹ thuật, bảo đảm tích hợp và tính tương thích trong quản lý dữ liệu và thông tin điện tử |
| Điều 5, 6 Nghị định 42/2022/NĐ-CP | Điều 7. Nội dung, định dạng thông tin1. Nội dung thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT trên địa bàn tỉnh đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các thông tin phù hợp khác theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.2. Thông tin do các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân cung cấp cho Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực và phải qua sự kiểm duyệt của Ban Biên tập trước khi đăng tải lên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần.3. Định dạng thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT trên địa bàn tỉnh theo các chuẩn quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng TTĐT và trang TTĐT của cơ quan nhà nướcĐiều 8. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin:a) Đối với thông tin giới thiệu; tin tức, sự kiện; thông tin chỉ đạo, điều hành; thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền: phải cập nhật thường xuyên, tức thời.b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo: thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.d) Đối với những thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.đ) Đối với chuyên mục Trao đổi – Hỏi đáp trực tuyến: Ban Biên tập có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân trong ngày làm việc.Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời đến tổ chức, cá nhân trực tiếp trên Cổng TTĐT.e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.h) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.2. Lưu trữ thông tinViệc lưu trữ thông tin của Cổng TTĐT trên địa bàn tỉnh phải theo quy định của Nhà nước về lưu trữ văn bản, hồ sơ điện tử. | Đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời, đúng chuẩn và phục vụ tốt yêu cầu minh bạch thông tin của người dân |
| Điều 10 Nghị định 42/2022/NĐ-CP | Điều 14. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng TTĐT tỉnh1. Cổng TTĐT tỉnh có đơn vị đảm bảo về nội dung (Ban Biên tập) và đơn vị chịu trách nhiệm về vận hành kỹ thuật.2. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của Ban Biên tập do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập để tổ chức thu thập, biên tập và vận hành hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.Điều 15. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng TTĐT thành phần1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là người chịu trách nhiệm Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị; tổ chức quản lý, vận hành hoạt động Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị.2. Cổng TTĐT thành phần có Ban Biên tập quản lý, cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT thành phần của cơ quan, đơn vị.3. Các Cổng TTĐT thành phần phải liên kết, tích hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh.4. Cổng TTĐT thành phần phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.5. Cơ quan chủ quản phải bố trí đầu mối, cán bộ quản trị có đủ năng lực chuyên môn để quản trị Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị. Cán bộ quản trị có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị, biên tập hệ thống và chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến tài khoản mình quản lý; có trách nhiệm bàn giao tài khoản khi không còn được giao quản trị, vận hành Cổng TTĐT. | Rõ ràng hóa vai trò, trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý, vận hành, biên tập |
| Điều 7, 8 Nghị định 42/2022/NĐ-CP | Điều 11. Các chức năng trên Cổng TTĐT1. Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần phải có đầy đủ các chức năng phục vụ việc cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.2. Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần phải có đầy đủ các chức năng hỗ trợ cơ bản theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, chức năng tối thiểu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng TTĐT và Trang TTĐT của cơ quan nhà nước.3. Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần phải đảm bảo các quy định kỹ thuật đối với Cổng TTĐT và Trang TTĐT thành phần theo quy định tại Chương II Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng TTĐT và Trang TTĐT của cơ quan nhà nước.4. Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần phải đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật theo Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.5. Các chức năng khác theo yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị hoặc theo các văn bản pháp luật khác có liên quan.Điều 12. Tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng1. Nội dung tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng của Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.2. Việc thu thập, xử lý và sử dụng, chia sẻ thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần phải bảo đảm quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên Trang TTĐT hoặc Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước. | Phát huy tính tương tác, cải cách hành chính, đảm bảo tiếp nhận phản hồi hiệu quả |
| Điều 10, 11 Nghị định 42/2022/NĐ-CP | Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN | Bảo đảm phối hợp liên ngành hiệu quả trong triển khai và kiểm tra giám sát |

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo./.